

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-PT  
Ngày 23 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Chung và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện V kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa** Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Thị D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Thị D (tên gọi khác: không), sinh năm 1975; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện L1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Viết Đ, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1950; có chồng là Trần Văn T1, sinh năm 1975 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị C (tên gọi khác: không), sinh năm 1975; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện L1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và con bà Dương Thị Đ1, sinh năm 1931; có chồng là Vũ Duy H, sinh năm 1975 và có 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999); tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Năm 2014 bị Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 06/6/2014 đã nộp phạt (đã được xóa). Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Thị T (tên gọi khác: không), sinh năm 1964; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện L1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và bà Lê Thị B, sinh

năm 1933, có chồng là Dương Văn N, sinh năm 1962 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1989); tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 14/7/2004 bị Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa). Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 10/8/2019, D và C đi thu mua phế liệu về, trên xe mô tô có chở các thùng bìa cat tong. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Bờ Đáy, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên thì có hai nam giới lạ mặt đi trên một xe mô tô vẫy gọi D, C dừng lại nói chuyện. Nam giới ngồi sau xe hỏi “chị mua đồng nát à”, D và C trả lời “ừ, có gì bán”, người nam giới ngồi sau xe nói “các chị đi theo em xem hàng này có mua được không”. Sau đó, C và D đi theo chỉ dẫn của hai nam giới đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Ngọc Bảo, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, phía sau tường bao loan của Công ty TNHH Kohsei Multipack Việt Nam (Công ty KMV) - Khu công nghiệp Bình Xuyên. Hai thanh niên bảo D và C đứng chờ ở khu nghĩa trang rồi đi về phía tường bao phía sau Công ty KMV. Khoảng 10 phút sau, hai nam giới đi ra đưa cho D, C 01 túi nilông trong suốt, bên trong đựng một nắm các hạt nhựa nhiều màu sắc, kích thước nhỏ bằng hạt gạo thì D hỏi: nhựa này lấy ở đâu thì hai nam giới nói: là hàng nhựa thừa, công ty thải ra ngoài. D nói “để về xem có chỗ nào mua không đã”. D xin số điện thoại của hai nam giới thì họ nói không dùng điện thoại. D nói “mai hẹn nhau từ 08h30’ đến 09h thì gặp nhau tại chỗ này, nếu bán được hạt nhựa này thì sẽ báo”, hai nam giới đồng ý và lên xe bỏ đi. Sau đó C ra về, còn D cầm theo túi nilông đựng hạt nhựa đến đến cửa hàng thu mua phế liệu Tuyết Thành do chị Tạ Thị Ánh Tuyết ở tổ dân phố Mậu Thông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ để hỏi bán. Chị Tuyết đồng ý mua với giá 9.000đ/1 kg hạt nhựa. Khoảng 08h30’ ngày 11/8/2019, D và C đến gặp hai nam giới. D nói “hàng này bán được nhưng phải đợi các chị khoảng 10 ngày nữa vì đang bận làm dở việc”, hai nam giới đồng ý.

Khoảng 10h00’ ngày 21/8/2019, C và D gặp hai nam giới ở khu vực nghĩa trang phía sau Công ty KMV như đã hẹn từ trước và nói sẽ mua hạt nhựa như mẫu hôm trước. Hai nam giới nói “chiều nay, khoảng 17h các chị mang 10 bao tải và dây buộc đến đây em lấy các hạt nhựa cho” thì D và C đồng ý. Sau đó, D và C về chuẩn bị bao tải, dây buộc. C gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Thị T đi cùng để mua hạt nhựa thì T đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 21/8/2019 đến ngày 30/8/2019, Đỗ Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị C biết rõ số hạt nhựa của Công ty KMV là do phạm tội mà có như vẫn nhiều lần mua mang bán kiếm lời. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 17h ngày 21/8/2019, T điều khiển xe mô tô BKS: 88S4-5584, D điều khiển xe mô tô BKS: 88F5-0021, C điều khiển xe mô tô BKS: 30Z3-9377 và các bao tải, dây buộc rồi cùng nhau đến khu vực nghĩa trang thôn Ngọc Bảo, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên. Sau đó, 02 nam giới đi đến rồi dẫn đường đưa T, D và C đến sát tường bao phía sau Công ty KMV cao 2,5m. Hai nam giới nói với D, T, C “các chị đưa bao tải và dây buộc cho chúng em để chúng em vào lấy hạt nhựa cho các chị”. Lúc này, C, T, D đều biết rõ việc hai thanh niên trộm cắp hạt nhựa để bán chứ không phải hàng thừa công ty thải ra ngoài như lúc đầu hai thanh niên đã nói nhưng vẫn đồng ý đưa 08 bao tải và dây buộc để 02 nam giới trèo qua bờ tường bao vào bên trong Công ty KMV. Khoảng 15 phút sau, hai nam giới chuyển 08 bao tải đựng hạt nhựa đã được buộc chặt miệng tải qua tường ra bên ngoài. D, C và T ở bên ngoài đỡ các bao hạt nhựa rồi nhanh chóng vận chuyển các bao đựng hạt nhựa ra các xe mô tô của D, T và C dựng gần đó. Hai nam giới yêu cầu D, C, T trả số tiền 500.000đ. Sau khi được D trả số tiền trên thì hai nam giới nói “khoảng 11h trưa mai, các chị cầm theo bao tải đến đây chúng em lại lấy cho”, rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. D, C và T chở 08 bao tải đựng hạt nhựa đến cửa hàng của chị Tuyết. Tuyết hỏi T, D, C: Các chị mua được hạt nhựa ở đâu mà nhiều thế thì D trả lời: các chị mua trong công ty ở khu Công nghiệp. Sau đó Tuyết cân số hạt nhựa được 192 kg, Tuyết trả cho D số tiền 1.728.000đ. D giữ lại số tiền 500.000đ đã chia cho hai nam giới, số tiền còn lại chia đều cho ba người, mỗi người được 410.000đ. Sau đó D, T, C không lấy lại bao tải của mình khi mang hạt nhựa đến bán mà tự lấy 10 vỏ bao tải, dây thép buộc tại cửa hàng của chị Tuyết và cả ba hẹn nhau sáng ngày 22/8/2019 tiếp tục đi lấy hạt nhựa.

Lần 2: Khoảng 11h ngày 22/8/2019, D, C và T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên mang theo vỏ bao tải, dây buộc lấy ở nhà Tuyết trước đó, C, T mỗi người mang theo một bát kim loại inox loại to theo lời dặn của hai thanh niên rồi đến gặp họ ở khu vực nghĩa trang thôn Ngọc Bảo, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên sát tường bao phía sau Công ty KMV để chờ lấy hạt nhựa. Trong lúc chờ hai nam giới vào trộm cắp hạt nhựa, do đã biết cách thức đột nhập vào Công ty KMV để trộm cắp tài sản, D không muốn chia tiền cho hai nam giới nên D đưa ra ý kiến, cả ba người sẽ tự vào Công ty KMV để trộm hạt nhựa mà không cần 02 nam giới này, thì C và T đồng ý. Sau khi hai nam giới chuyển 10 bao tải hạt nhựa ra ngoài thì D nói: nhựa này là nhựa chết, các chị không bán được nên không mua nữa (ý là lần sau không mua của hai nam giới nữa) rồi D đưa cho hai nam giới số tiền 400.000đ. Hai nam giới nhận tiền rồi bỏ đi. D, C và T chở 10 bao tải hạt nhựa đến bán cho Tuyết được số tiền 2.178.000đ (242kg hạt nhựa). D giữ lại số tiền 400.000đ đã trả cho hai nam giới, số tiền còn lại D, C, T chia đều cho nhau, mỗi người 592.600đ. D, C và T hẹn nhau tiếp tục đi trộm cắp tài sản tại Công ty KMV vào buổi chiều cùng ngày. Sau đó, tất cả trở về nhà.

Lần 3: Khoảng 17h00 ngày 22/8/2019, D, C và T vẫn điều khiển xe mô tô trên đến địa điểm sát tường bao Công ty KMV, quan sát không thấy có ai xung

quanh, cả ba tìm cách trèo qua tường bao đột nhập vào Công ty KMV. Do tường bao của Công ty KMV cao, nên C tìm, lấy tấm ván gỗ có sẵn ở bụi chuối gần đó kê vào bờ tường để cả ba trèo qua tường bao vào bên trong kho để hạt nhựa của công ty. D, C và T dùng bát inox mang theo múc các hạt nhựa từ trong các bao tải lớn đổ đầy vào 10 bao tải nhỏ đã chuẩn bị từ trước sau đó dùng dây buộc các bao tải lại ném ra bên ngoài rồi lần lượt trèo ra ngoài theo lối đã vào. Sau đó, cả ba người ôm các 10 bao tải hạt nhựa lên xe 03 xe mô tô rồi chở đến nhà chị Tuyết bán được số tiền 2.160.000đ (240kg hạt nhựa). Cả ba chia nhau mỗi người được 720.000đ, thống nhất với nhau khoảng 11h00 ngày hôm sau (ngày 23/8/2019) đi trộm cắp tiếp.

Với cách thức trộm cắp tài sản tương tự như ngày 22/8/2019, D, C và T đã cùng nhau trộm cắp tài sản hạt nhựa của Công ty KMV và đem bán cho Tuyết nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần 4: Khoảng 11h00 ngày 23/8/2019, D, C và T trộm cắp 11 bao tải đựng hạt nhựa (tổng khối lượng là 269,5 kg) đem bán cho Tuyết được số tiền 2.425.500đ. Cả ba chia đều mỗi người được 808.500đ.

Lần 5: Khoảng 17h00 ngày 23/8/2019, D và T rủ nhau vào Công ty trộm cắp 07 bao tải hạt nhựa (tổng khối lượng là 168kg) đem bán cho Tuyết được số tiền 1.512.000đ. D, T chia đều cho nhau mỗi người được 756.000đ.

Lần 6: Khoảng 11h00 ngày 24/8/2019, D, C và T trộm cắp 10 bao tải đựng hạt nhựa (tổng khối lượng là 250,5kg) đem bán cho Tuyết được số tiền 2.254.500đ. Cả ba chia đều mỗi người được 751.500đ.

Lần 7: Khoảng 11h00 ngày 26/8/2019, D, C và T trộm cắp 11 bao tải đựng hạt nhựa (tổng khối lượng là 284,5kg) đem bán cho Tuyết được số tiền 2.560.500đ. Cả ba chia đều cho nhau mỗi người được 853.500đ.

Lần 8: Khoảng 17h00 ngày 26/8/2019, D, C và T trộm cắp 10 bao tải đựng hạt nhựa (tổng khối lượng là 240kg) đem bán cho Tuyết được số tiền 2.160.000đ. Cả ba chia đều mỗi người được 720.000đ.

Lần 9: Khoảng 11h00 ngày 27/8/2019, D, C và T trộm cắp 11 bao tải đựng hạt nhựa (tổng khối lượng là 291kg) đem bán cho Tuyết được số tiền 2.619.000đ. Cả ba chia đều mỗi người được 873.000đ.

Lần 10: Khoảng 17h00 ngày 27/8/2019, D, C và T trộm cắp 11 bao tải đựng hạt nhựa tổng hợp (tổng khối lượng là 264 kg) đem bán cho Tuyết được số tiền 2.376.000đ. Cả ba chia đều mỗi người được 792.000đ.

Lần 11: Khoảng 11h00 ngày 28/8/2019, D, C và T trộm cắp 11 bao tải đựng hạt nhựa tổng hợp (tổng khối lượng là 275,5kg) đem bán cho Tuyết được số tiền 2.479.500đ. Cả ba chia đều mỗi người được 826.500đ.

Lần 12: Khoảng 11h00 ngày 29/8/2019, D, C và T trộm cắp 10 bao tải đựng hạt nhựa tổng hợp (tổng khối lượng là 250,5 kg) đem bán cho Tuyết được số tiền 2.254.500đ. Cả ba chia đều mỗi người được 751.500đ.

Lần 13: Khoảng 17h00 ngày 29/8/2019, D, C và T trộm cắp 11 bao tải đựng hạt nhựa tổng hợp (tổng khối lượng là 264kg) đem bán cho Tuyết được số tiền 2.376.000đ. Cả ba chia đều mỗi người được 792.000đ.

Lần 14: Khoảng 11h00 ngày 30/8/2019, khi D, C và T trộm cắp 11 bao tải đựng hạt nhựa tổng hợp (tổng khối lượng là 265kg). Khi các bị cáo D, C và T đang vận chuyển các bao hạt nhựa lên xe mô tô thì bị Công ty KMV phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định, tổng khối lượng hạt nhựa các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị T, Đỗ Thị D đã chiếm đoạt được là 3.496,5kg, đều cùng loại hạt nhựa A (MA Resin) là tài sản bán thành phẩm của hạt nhựa PP sản xuất để xuất khẩu. Riêng 07 bao tải hạt nhựa (tổng khối lượng là 168kg) chiều ngày 23/8/2019 D, T trộm cắp được của Công ty KMV, C không tham gia cùng nên không phải chịu trách nhiệm về lần phạm tội này.

Căn cứ vào kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên đã xác định: Tổng giá trị tài sản do Đỗ Thị D và Nguyễn Thị T chiếm đoạt là 84.797.118đ; tổng giá trị tài sản do Nguyễn Thị C tham gia cùng hai bị cáo D và T chiếm đoạt là 80.722.782đ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, sau khi nhận tiền bồi thường bị hại không có đề nghị gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị D, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Thị D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 02, 03 và 06 tháng 7 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị D và Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện V kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thị D và Nguyễn Thị C mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích tư lợi, trong khoảng thời gian từ ngày 21/8/2019 đến ngày 30/8/2019, các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T đã nhiều lần trộm cắp hạt nhựa của Công ty TNHH KMV ở Khu công nghiệp Bình Xuyên mang bán lấy tiền. Toàn bộ tài sản do các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T chiếm đoạt của bị hại theo kết luận của cơ quan chuyên môn có trị giá là 84.797.118đ đã được thu hồi, bồi thường đầy đủ cho bị hại. Sau khi nhận lại tài sản và tiền bồi thường bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T tại phiên tòa cùng những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật là: Các bị cáo lần đầu bị xét xử trước pháp luật, quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đầy đủ cho bị hại; Bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bản thân và gia đình luôn chấp hành đầy đủ quy định tại địa phương nơi cư trú. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt so với hình phạt do Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm

chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho phù hợp quy định của pháp luật và đây cũng là cơ hội để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm hoàn lương.

[4] Xét về kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo biết rõ quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên vì mục đích tư lợi, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật trộm cắp mang bán lấy tiền. Xét thấy các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản và đặc biệt là tội trộm cắp tài sản hiện nay trong cả nước nói chung cũng như tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng xảy ra nhiều và diễn biến ngày càng phức tạp, gây nhiều hậu quả xấu nên cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo và giá trị tài sản bị xâm phạm để áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy việc cho các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T hưởng án treo cải tạo tại địa phương không đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung nên kháng cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa đại diện V kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị T và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Thị D02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Đỗ Thị D , Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Duy Sơn**